

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Số: 154/2026/TCSC/FIN-CV**  
V/v. Giải trình biến động  
Lợi nhuận sau thuế trên BCTC  
Quý 2/2026 so với Quý 2/2025

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2026

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)**  
**- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HCM (HOSE)**

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính Quý 2/2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động Quý 2/2026 so với quý 02/2025, cụ thể như sau:

**1. Tình hình kết quả kinh doanh**

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu                                                         | Quý 2/2026             | Quý 2/2025            | Biến động (+/-)       | Biến động (%) |
|------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------|---------------|
| 1                                                                | 2                      | 3                     | 4=(2-3)               | 5=4/3         |
| <b>Tổng Doanh thu</b>                                            | <b>102.715.209.663</b> | <b>61.728.274.325</b> | <b>40.986.935.338</b> | <b>66,4%</b>  |
| <u>Trong đó hàng mục doanh thu chính:</u>                        |                        |                       |                       |               |
| - Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | 22.562.706.359         | 14.287.255.523        | 8.275.450.836         | 57,9%         |
| - Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)         | 17.904.192.972         | 14.585.821.475        | 3.318.371.497         | 22,8%         |
| - Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)             | -                      | 5.689.710.000         | (5.689.710.000)       | -100,0%       |
| - Doanh thu môi giới chứng khoán                                 | 4.453.368.542          | 7.374.670.055         | (2.921.301.513)       | -39,6%        |
| - Lãi từ các khoản cho vay và phải thu                           | 18.575.942.228         | 19.232.712.684        | (656.770.456)         | -3,4%         |

|                                         |                       |                       |                       |               |
|-----------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|---------------|
| - Doanh thu hoạt động tài chính         | 38.326.657.723        | 129.150.581           | 38.197.507.142        | 29.575,9%     |
| <b>Tổng Chi phí</b>                     | <b>64.093.642.148</b> | <b>44.890.800.697</b> | <b>19.202.841.451</b> | <b>42,8%</b>  |
| <u>Trong đó hàng mục chi phí chính:</u> |                       |                       |                       |               |
| - Chi phí hoạt động                     | 60.973.932.414        | 10.345.549.635        | 50.628.382.779        | 489,4%        |
| - Chi phí tài chính                     | (7.291.520.062)       | 26.523.433.659        | (33.814.953.721)      | -127,5%       |
| - Chi phí quản lý công ty chứng khoán   | 9.635.359.442         | 7.443.820.500         | 2.191.538.942         | 29,4%         |
| <b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>     | <b>38.621.567.515</b> | <b>16.837.473.628</b> | <b>21.784.093.887</b> | <b>129,4%</b> |
| <b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN</b>  | <b>33.622.012.989</b> | <b>14.467.661.844</b> | <b>19.154.351.145</b> | <b>132,4%</b> |

## 2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) Quý 2/2026 lãi 33,6 tỷ đồng, tăng 19,2 tỷ đồng tương ứng tăng 132,4% so với Quý 2/2025 (lãi 14,5 tỷ đồng). Biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

### - Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 2/2026 đạt 102,7 tỷ đồng, tăng gần 41 tỷ đồng (tương ứng tăng 66,4%) so với Quý 2/2025 (61,7 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 38,2 tỷ đồng (29.575,9%);
- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 8,3 tỷ đồng (57,9%);
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 3,3 tỷ đồng (22,8%);
- Tuy nhiên, Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS), Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán và Lãi từ các khoản cho vay và phải thu giảm lần lượt 5,7 tỷ đồng, 2,9 tỷ đồng và 0,7 tỷ đồng, tương ứng giảm 100%, 39,6% và 3,4% so với cùng kỳ.

### - Về chi phí:

Tổng chi phí Quý 2/2026 là 64,1 tỷ đồng, tăng 19,2 tỷ đồng (tương ứng 42,8%) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do:

- Chi phí hoạt động kinh doanh tăng 50,6 tỷ đồng (489,4%);
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2,2 tỷ đồng (29,4%);
- Ở chiều ngược lại, chi phí tài chính giảm 33,8 tỷ đồng, tương ứng giảm 127,5%, qua đó bù đắp một phần mức tăng chi phí trong kỳ.

- Do tổng doanh thu tăng mạnh hơn đáng kể so với mức tăng chi phí, nên kết quả dẫn đến lợi nhuận trước thuế Quý 2/2026 đạt 38,6 tỷ đồng, tăng 129,4% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 33,6 tỷ đồng, tăng 132,4% so với Quý 2/2025.

Trân trọng.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.



**NGUYỄN XUÂN CƯỜNG**

